

Bản án số: 165/2025/DS-PT

Ngày: 14 - 4- 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thuỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2024/DS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hồ Nguyên L - Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Bờ Sáng, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

2. Doanh nghiệp tư nhân T1;

Địa chỉ: Số B, đường T, ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Quang T, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2023, vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Ngô Văn M trình bày:* Ngày 01/9/2022, ông có hợp đồng mua lúa giống loại lúa ST24 và ST25 với bà Trần Thị H do cơ sở Doanh nghiệp tư nhân T1 sản xuất, số lượng 11,5 tấn, giá 22.000 đồng/kg, thành tiền 253.000.000 đồng. Sau khi nhận lúa về thì có 6,6 tấn không đạt chất lượng do lẫn nhiều giống lúa khác nhau và độ nảy mầm chỉ đạt 50%. Nay ông Ngô Văn M yêu cầu bà Trần Thị H trả lại số tiền 145.200.000 đồng tương đương với 6,6 tấn lúa.

- *Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:* Vào tháng 8/2022 ông Ngô Văn M có hợp đồng mua lúa giống của ông Nguyễn Văn P, việc mua bán giao nhận tiền là do ông M và ông P thực hiện. Sau đó, ông P có ý định nhờ bà H làm đại diện cho bên bán sẽ ký hợp đồng với ông M, nhưng do bà H và ông M không thoả thuận được nên bà xoá hợp đồng. Việc mua bán 11,5 tấn lúa giống giữa ông M và ông P thì bà có ký thay cho ông P còn việc mua bán lúa bị lỗi bà không liên quan.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P trình bày:* Vào khoảng tháng 9/2022 ông có bán cho ông M khoảng 11 tấn lúa giống, giá 22.000 đồng/kg. Khi mua bán lúa hai bên có thoả thuận trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận lúa nếu bị lỗi thì báo cho bên bán. Khoảng 15 ngày sau ông M điện báo là lúa bị lỗi 03 tấn do ông ở xa nên ông nhờ bà Trần Thị H (do ông P có mối quan hệ quen biết với bà H từ trước) đến gặp ông M để kiểm tra thay cho ông. Khi kiểm tra thì xác định có khoản 03 tấn lúa không phải lúa bị lỗi mà do ông M không bán được lúa vì người mua không trả tiền đúng thoả thuận. nhưng để đảm bảo uy tín ông thống nhất thu hồi lại 03 tấn lúa và đồng ý bồi thường cho ông M. Sau đó, ông có hoàn lại cho ông M 5.000.000 đồng trừ số tiền ông M nhận cọc và chuyển về cho bà H 7.000.000 đồng trả cho ông M nhưng ông M không nhận.

- *Tại Công văn phúc đáp số 03/2023 ngày 18/8/2023 của Doanh nghiệp Tư nhân T1 trình bày:* Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn P không phải là đại diện, đại lý của Doanh nghiệp tư nhân T1. Doanh nghiệp tư nhân T1 không có xuất kho lúa ST24, ST25 bán cho bà H và ông P vào tháng 9 năm 2022.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày:* Ông và ông Ngô Văn M có quan hệ mua bán với nhau cách nay hơn 4 năm, ông M mua lúa giao cho ông bán lại cho các hộ dân từ trước đến ngày 01/9/2022. Ông và ông M có hợp đồng mua bán lúa giống với bà Trần Thị H ông là người đứng ra bán lại cho các hộ dân số lượng 3,6 tấn thì bị lỗi không đạt chất lượng nên các hộ dân không trả tiền cho ông. Nay ông M khởi kiện bà H nên giao cho ông M khởi kiện, ông không yêu cầu gì trong vụ án.

Tại bản luận cứ ngày 06/8/2024 của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn có quan điểm: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có giao kết hợp đồng mua bán lúa giống ST 24, 25 của Công Ty H1, việc mua bán giữa nguyên đơn và ông P. Ông P thừa nhận thực tế giao dịch mua bán lúa ông M xác định và kiện đòi với bà H thì ông P trực tiếp bán cho ông M và nhận tiền, ông M là người trực tiếp nhận tiền từ ông P, không liên quan đến bà H. Việc bị đơn nhận lời kiểm tra lúa bị lỗi là đi nhờ

theo yêu cầu ông P. Công an huyện T xác định ông M mua bán lúa giống trực tiếp với ông P, không có việc mua bán lúa giống từ nguyên đơn và bị đơn. Việc khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường 145.200.000 đồng là không có cơ sở. Yêu cầu Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2024/DS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn M. Buộc bà Trần Thị H trả cho ông Ngô Văn M số tiền 66.000.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu đồng*). Buộc ông Ngô Văn M phải hoàn lại 03 tấn lúa cho bà Trần Thị H. (*03 tấn lúa hiện để tại nhà ông M*).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn M về việc buộc bà Trần Thị H trả số tiền 79.200.000 đồng.

3. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 600.000 đồng và đã thực hiện xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị H phải chịu số tiền 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*). Ông Ngô Văn M phải chịu 3.960.000 đồng.

Ngày 14/3/2023 có dự nộp số tiền 3.630.000 đồng theo biên lai thu số 0006362 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ. Ông M còn phải nộp tiếp số tiền 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/12/2024 bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày: Bản án sơ thẩm tuyên không đúng bản chất sự việc, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét toàn diện chứng cứ của vụ án, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bởi lẽ: Bản chất của hợp đồng mua bán lúa được ký kết vào ngày 01/9/2022, giữa bà Trần Thị H và ông Ngô Văn M không phải là bà H giao dịch mua bán lúa giống với ông M mà giao dịch với ông P, thể hiện tại biên bản làm việc của Công an huyện T ông Nguyễn Văn P thừa nhận là người bán lúa cho ông M, có ký biên nhận vào ngày 28/8/2022 giao dịch 08 tấn lúa giống và ông P đưa tiền đặt cọc cho ông M 5.000.000 đồng. Khi ông M phát hiện 03 tấn lúa giống bị lỗi thì có điện thoại cho ông P, quá trình làm việc tại Công an huyện T ông P cam kết sẽ liên lạc

đại diện Công ty cung cấp lúa giống đền bù cho ông M và tại Công an huyện T bị đơn Trần Thị H cũng khai là người trung gian cho ông P để nhận hoa hồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng mua bán lúa giống bà H ký với ông M là riêng biệt, không có liên quan đến ông P là không đúng bản chất vụ việc, vì thực chất không có việc mua bán lúa giữa ông M và bà H.

Nguyên đơn ông Ngô Văn M trình bày: Không đồng ý kháng cáo của bị đơn Trần Thị H, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Bởi lẽ, bà Trần Thị H là người trực tiếp thực hiện việc giao dịch mua, bán lúa giống với ông và cũng là người trực tiếp ký hợp đồng với tư cách là người đại diện của Công ty cung cấp lúa giống Hồ Quang, khi lúa bị lỗi thì bà H cũng có xuống để xem và ghi nhận. Ngoài ra, ông không có giao dịch mua lúa trực tiếp với ông Nguyễn Văn P như bị đơn trình bày bởi nếu ông biết ông P là người trực tiếp giao dịch bán lúa thì ông sẽ mua trực tiếp ông P, không mua qua trung gian bà H để mất tiền hoa hồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị H; sửa bản án sơ thẩm số: 381/2024/DS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời buộc bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn P liên đới trả cho ông Ngô Văn M số tiền 66.000.000 đồng, mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị H trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo, lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa thấy rằng: Ngày 01/9/2022, ông Ngô Văn M và bị đơn bà Trần Thị H có ký kết hợp đồng mua bán lúa giống là thực tế có xảy ra và bà M có trực tiếp giao dịch mua, bán lúa giống với ông M. Do đó, bản án sơ thẩm xác định bị đơn là người ký hợp đồng, có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn khi lúa giống bị lỗi là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, xét việc bị đơn bà Trần Thị H ký hợp đồng mua, bán lúa giống ngày 01/9/2022 với nguyên đơn ông Ngô Văn M xuất phát từ việc ông Nguyễn Văn P cho rằng là người của Công ty H1, đi cùng với bà H trong việc ký hợp đồng, trực tiếp giao dịch mua, bán lúa giống. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện giao dịch mua, bán lúa giống giữa ông M và bà H có sự tham gia trực tiếp của ông Nguyễn Văn P với tư cách là bên bán lúa giống, thể hiện cụ thể là trong các lần giao lúa giống, nhận tiền cọc có sự tham gia của ông P; Biên nhận ghi nhận việc giao lúa giống và tiền đặt cọc ngày 28/8/2022, ông P có ký biên bản và đưa tiền cọc cho ông M; khi lúa giống bị lỗi ông P có Bản cam kết vào ngày 23/11/2022 sẽ liên hệ với Công ty giao lúa cho ông P để đền bù lúa giống bị lỗi cho ông M. Ngoài ra, tại biên bản làm việc với Công an huyện T vào ngày 23/11/2022, ông P có thừa nhận là người bán lúa giống cho ông M. Do đó, có căn cứ xác định ông P cũng là bên thực hiện hợp đồng bán lúa giống cho ông M, nên phải có trách nhiệm cùng bà H bồi thường cho ông M khi lúa bị lỗi.

Từ các căn cứ trên, xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn về việc xét trách nhiệm trong hợp đồng mua, bán lúa giống giữa bà H với ông M phải bao gồm trách nhiệm của ông P, không tách trách nhiệm ông P để xem xét riêng thành vụ kiện khác là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc ông P có trách nhiệm liên đới với bà Trần Thị H bồi thường cho ông M số lúa giống bị lỗi là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn có tạm nộp số tiền 600.000 đồng cho việc thẩm định tại chỗ. Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí này và đã thực hiện xong.

[5] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Trần Thị H, sửa một phần bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm bà Trần Thị H không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 381/2024/DS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn M. Buộc bị đơn bà

Trần Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới trả cho ông Ngô Văn M số tiền 66.000.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu đồng*). Bà Trần Thị H phải trả cho ông M 33.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn P phải trả cho ông M 33.000.000 đồng. Buộc ông Ngô Văn M phải hoàn lại 03 tấn lúa cho bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn P. (*03 tấn lúa hiện để tại nhà ông M*).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn M về việc buộc bà Trần Thị H trả số tiền 79.200.000 đồng.

3. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 600.000 đồng và đã thực hiện xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị đơn bà Trần Thị H phải chịu số tiền 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*); Ông Nguyễn Văn P phải chịu số tiền 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nguyên đơn ông Ngô Văn M phải chịu 3.960.000 đồng. Ngày 14/3/2023 có dự nộp số tiền 3.630.000 đồng theo biên lai thu số 0006362 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ. Ông M còn phải nộp tiếp số tiền 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Án phí dân sự phúc thẩm bà Trần Thị H không phải chịu, đã qua bà Trần Thị H có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005020, ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển sang thu, bà H còn tiếp tục nộp 1.330.000 đồng.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam